

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thái Sơn**

Các Thẩm phán : **Ông Nguyễn Xuân Tuấn**

: **Bà Ngô Tuyết Băng**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2019/KDTM-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo như sau:

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, bị đơn là Công ty cổ phần TT kháng cáo đề nghị nguyên đơn xem xét miễn giảm khoản lãi phạt quá hạn của các hợp đồng tín dụng số 159.14.031.1630287.TD, số 187.14.031.1630287 đã thanh toán hết nợ gốc trước hạn, các khế ước nhận nợ của hợp đồng tín dụng số 323.14.031.1630287 đã thanh toán hết nợ gốc của Công ty cổ phần TT (Tổng số tiền lãi phạt quá hạn 9.279.100.000 đồng).

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H.T.T.H kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 17/2019/KDTM-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm do Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà khi bà đã có đơn xin hoãn phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là Công ty cổ phần TT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H.T.T.H là những người kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV S mà người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ngân hàng Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ vào Điều 289; Điều 295; Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 167/2019/TLPT-KDTM ngày 24/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

- **Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S.** Địa chỉ: Số X H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông N.Q.H - Chủ tịch hội đồng thành viên.

- **Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH một thành viên S: Ngân hàng Q.** Địa chỉ: Số Z C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông L.H.Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Theo Hợp đồng mua bán nợ số 7467/2017/BN.VAMC2-MB ngày 11/5/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Q: Công ty trách nhiệm hữu hạn S - Ngân hàng Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L.Đ.L – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đ.T.L – Phó Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông N.T.T, ông N.T.D và ông V.D.T - Chuyên viên xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 152/UQ ngày 09/01/2019).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần TT.

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N.Q.K – Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông N.V.L, sinh năm 196x.

3.2 Bà N.T.S, sinh năm 196x (vợ ông L).

3.3 Cụ N.T.Đ, sinh năm 193x (mẹ ông L).

3.4 Anh N.V.Đ, sinh năm 198x (con ông L).

3.5 Chị N.T.H, sinh năm 198x (vợ anh Đ).

3.6 Cháu N.T.T, sinh năm 200x (con anh Đ, chị H).

3.7 Cháu N.V.H, sinh năm 201x (con anh Đ, chị H).

Người đại diện theo pháp luật của cháu N.T.T và cháu N.V.H là bố mẹ cháu: Anh N.V.Đ, sinh năm 198x và chị N.T.H, sinh năm 198x.

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, Hà Nội.

3.8 Ông N.Q.N, sinh năm 1963

Trú tại: Số nhà X, Tổ Y, phường G, thành phố T, tỉnh T.

3.9 Ông N.Q.T, sinh năm 1957.

Trú tại: Số nhà A, Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh T.

3.10 Ông N.Q.K, sinh năm 197x

3.11 Bà H.T.T.H, sinh năm 197x (vợ ông K) (Địa chỉ liên hệ: Phòng B - Tòa nhà S - Số M đường L, phường M, quận N, thành phố Hà Nội)

Cùng trú tại: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.12 Ông L.V.G, sinh năm 196x

3.13 Bà N.T.L, sinh năm 196x (vợ ông G).

3.14 Anh L.D.H, sinh năm 198x (con ông G).

3.15 Chị N.T.T.Y, sinh năm 198x (vợ anh H).

3.16 Cháu L.N.N.A, sinh năm 201x (con anh H, chị Y).

3.17 Cháu L.N.T.T, sinh năm 201x (con anh H, chị Y)

Người đại diện theo pháp luật của cháu L.N.N.A và cháu L.N.T.T là bố mẹ cháu: Anh L.D.H, sinh năm 198x và chị N.T.T.Y, sinh năm 198x.

Cùng trú tại: thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.18 Ông B.X.C, sinh năm 195x.

3.19 Bà B.T.M, sinh năm 195x (vợ ông C).

3.20 Chị T.T.T, sinh năm 198x (con dâu ông C).

3.21 Cháu B.M.T, sinh năm 200x (con chị T).

Người đại diện theo pháp luật của cháu B.M.T là mẹ cháu: Chị T.T.T, sinh năm 198x.

Cùng trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.22 Ông L.V.L, sinh năm 194x.

3.23 Bà T.T.T, sinh năm 195x (vợ ông L).

3.24 Anh L.V.T, sinh năm 198x (con ông L).

3.25 Anh L.V.L, sinh năm 198x (con ông L).

3.26 Chị N.T.T, sinh năm 198x (vợ anh L).

3.27 Cháu L.T.A, sinh năm 200x (con anh T).

3.28 Cháu L.T.A.N, sinh năm 201x (con anh T)

Người đại diện theo pháp luật của cháu L.T.A và cháu L.T.A.N là bố cháu: Anh L.V.T, sinh năm 198x.

3.29 Cháu L.N.B.H, sinh năm 201x (con anh L, chị T).

3.30 Cháu L.T.P, sinh năm 201x (con anh L, chị T).

Người đại diện theo pháp luật của cháu L.N.B.H và cháu L.T.P là bố mẹ cháu: Anh L.V.L, sinh năm 198x và chị N.T.T, sinh năm 198x.

Cùng trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, thành phố H.

3.31 Ông N.V.V, sinh năm 196x.

3.32 Bà N.T.L, sinh năm 196x (vợ ông V).

3.33 Cụ N.T.V, sinh năm 194x (mẹ ông V).

3.34 Anh N.Q.V, sinh năm 199x (con ông V, bà L)

3.35 Chị N.T.C, sinh năm 199x (vợ anh V).

3.36 Cháu N.T.L, sinh năm 201x (con anh V, chị C).

Người đại diện theo pháp luật của cháu N.T.L là bố mẹ cháu: Anh N.Q.V, sinh năm 199x và chị N.T.C, sinh năm 199x.

Cùng trú tại: Thôn T, xã P, huyện S, thành phố H.

2. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2019/KDTM-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Công ty cổ phần TT phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (đã nộp) theo biên lai số 8909 ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Bà H.T.T.H phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (đã nộp) theo biên lai số 8911 ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn